

Bản án số: 185/2018/HSST

Ngày: 08-11-2018

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Ngọc Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Chí.

Bà Nguyễn Thị Minh Phượng.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Châu Ly - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thụy Huyền Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 11 năm 2018 tại Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 195/2018/TLST-HS ngày 19 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 222/2018/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Trần Thị T (T Thường), sinh năm: 1968, tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: số 47/5B đường T, Phường B, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: số 38 tổ 01 ấp 5, xã Đ, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: không biết chữ; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T và bà Nguyễn Thị T; Có chồng Nguyễn Văn T, sinh năm 1965 (đã chết) có 04 con lớn sinh năm 1992, nhỏ sinh năm 2008; tiền sự: không; tiền án: - ngày 10/10/2013 Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xử phạt 36 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 tháng về tội “đánh bạc”(bản án số 238/2013/HSST). Ngày 29/9/2015 Tòa án nhân dân quận Gò Vấp xử phạt 9 tháng tù về tội “đánh bạc”, buộc chấp hành 03 năm tù của bản án số 238/2013/HSST của Tòa án Thủ Dầu Một, tổng hợp hình phạt buộc chấp hành hình phạt 03 năm 9 tháng tù.; bị bắt tạm giam ngày: 11/5/201; (Có mặt).

2. Nguyễn Thị Thúy N, sinh năm 1974, tại: Thành phố Hồ Chí Minh; HKTT: số 54/38 tổ 1, khu phố M, phường X, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn

giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Phúc T và bà Nguyễn Thị Đ; Có chồng Nguyễn Văn K, sinh năm 1974 có 04 con lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2008; tiền án: không; tiền sự: không; tạm giam: 11/5/2018; HBBPTG: 19/5/2018; (Có mặt).

3. Nguyễn Thị H, sinh năm 1980, tại: Nghệ An; HKTT: xóm 6, xã Y, huyện C, tỉnh Nghệ An; chỗ ở: số 1264/50/5 đường L, Phường B, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: phụ hồ; trình độ văn hóa: không biết chữ; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị C; Có chồng Hoàng Văn H, sinh năm 1980 có 04 con lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2008; tiền án: không; tiền sự: không; tạm giam: 11/5/2018; HBBPTG: 19/5/2018; (Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Minh T, sinh năm 1992; trú tại: số 47/5B đường T, Phường B, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; (Vắng mặt).

2. Bà Trần Thị Bích N, sinh năm 1980; trú tại: số 778/42/24 đường T, Phường M, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Minh T, sinh năm 1992 là con ruột của Trần Thị T. Ngày 06/5/2018 khi uống cà phê tại quán HD trên đường Thống Nhất, phường 13, quận Gò Vấp, Minh T gặp và quen với Phúc (không rõ họ tên, địa chỉ), khi nói chuyện với nhau, Phúc đề nghị Minh T lấy trang mạng đánh bạc về làm thì Phúc sẽ trả tiền công, Minh T đồng ý. Ngày 08/5/2018, P cho một thanh niên (không rõ lai lịch) đến nhà cài đặt trang mạng SGD168.com vào máy vi tính xách tay cho Minh T và giao cho Minh T tài khoản “kc65” mật khẩu “mmm123” và số tiền 20.000.000 đồng để chung chi cho người chơi. Do từ khi nhận tài khoản và tiền của Phúc đến ngày 10/5/2018 thì không có người nào đến nhà của Minh T để chơi đánh bạc nên Phúc điện thoại cho Minh T lấy lại tài khoản và tiền.

Ngày 10/5/2018, trong lúc uống cà phê ở khu vực nhà thờ Tử Đình, phường 15, quận Gò Vấp, Trần Thị T nghe hai người thanh niên nói chuyện với nhau về việc sử dụng tài khoản trên Internet để cá độ bóng đá, T nói hai người này lấy giúp T tài khoản để chơi xóc đĩa thắng thua bằng tiền thì họ đồng ý. Đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày tại quán cơm gần quán cà phê lúc sáng, T gặp một trong hai người thanh niên trên đưa cho T một tờ giấy ghi thông tin tài khoản “kc65” trên trang mạng SGD168.com để sử dụng đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa, người thanh niên này nói với T tài khoản này là của người tên Phúc, trong tài khoản có số tiền 200 đô la Mỹ, hàng ngày Phúc sẽ đến gặp T và căn cứ vào số tiền tăng giảm trong tài khoản để tính toán số tiền thắng thua. Đến chiều tối cùng ngày, T đến nhà của Nguyễn Minh T để

nhờ Minh T đăng nhập giúp vào tài khoản mà T nhận của người thanh niên để T chơi đánh bạc. Minh T nhập mật khẩu giùm T theo thông tin ghi trên giấy, sau đó việc T chơi như thế nào thì Minh T không biết, khoảng 17 giờ ngày 11/5/2018 T mở máy chơi đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa qua mạng. Nhà cái trên mạng có hai tụ bài một bên chẵn một bên lẻ, người chơi sẽ đặt cược vào một trong hai bên, khi người sử dụng máy bấm nút thì nhà cái sẽ hiện lên kết quả là chẵn hay lẻ để tính thắng thua. Khi Phúc giao cho T thì trong tài khoản có sẵn 200 đô la Mỹ, cách tính thắng thua do quản lý trang mạng mặc định sẵn trong tài khoản, nếu thua thì tiền trong tài khoản sẽ bị trừ đúng số tiền đã đặt cược, nếu thắng thì tài khoản tăng lên 97% trên tổng số tiền đã đặt. Khi tính toán tiền thắng thua Phúc sẽ căn cứ vào tài khoản nếu T thắng thì Phúc đưa tiền mặt cho T nếu T thua thì trả tiền mặt cho Phúc. Đến khoảng 18 giờ 15 phút thì Nguyễn Thị Thúy N đến tìm Minh T để trả tiền, thấy Thảo đang chơi xóc đĩa thắng thua bằng tiền thì N tham gia đặt 03 lượt, mỗi lượt 100.000 đồng bị thua hết 03 lượt, lúc này thì Nguyễn Thị H và Trần Thị Bích N đến tìm vợ của Minh T để đóng tiền góp, H thấy N chơi nên cũng tham gia chơi 01 lượt 100.000 đồng và cũng bị thua, N không tham gia chơi đánh bạc, khi đến có đưa cho T 4.500.000 đồng để trả cho Minh T, T đang đếm tiền thì bị Công an kiểm tra bắt quả tang, thu giữ vật chứng:

- Thu giữ của Trần Thị T: 01 ĐTDĐ Nokia màu đen và 9.800.000 đồng.
- Thu giữ của Nguyễn Minh T: 10.200.000 đồng
- Thu giữ của Nguyễn Thị Thúy N: 125.000 đồng
- Thu giữ của Trần Thị Bích N: 01 ĐTDĐ Iphone 6s màu vàng và số tiền 15.000.000 đồng
- Thu giữ của Nguyễn Thị H: 500.000 đồng.
- 01 Laptop hiệu HP màu đen và 01 chuột vi tính không dây.

Trần Thị T khai trong số tiền 9.800.000 đồng bị thu giữ có 4.500.000 đồng do N đưa để trả cho Minh T, số tiền còn lại là 5.300.000 đồng là tiền dùng để đánh bạc, gồm 4.900.000 đồng của T dùng đánh bạc và thắng thua trực tiếp với N và H, thắng N 300.000 đồng và thắng H 100.000 đồng.

Khi đến nhà Minh T, N mang theo 425.000 đồng để trả nợ nhưng chưa trả thì sử dụng để đánh bạc bị thua hết 300.000 đồng, còn 125.000 đồng bị thu giữ; Nguyễn Thị H mang theo 600.000 đồng để trả nợ, sử dụng 100.000 đồng để đánh bạc và bị thua, bị thu giữ 500.000 đồng, số tiền này H khai không sử dụng để đánh bạc.

Như vậy, số tiền đánh bạc giữa Trần Thị T và Nguyễn Thị Thúy N là 5.200.000 đồng và giữa Trần Thị T và Nguyễn Thị H là 5.300.000 đồng.

Đối với Nguyễn Minh T có hành vi nhận tài khoản trên trang mạng để sử dụng cho người khác đánh bạc để hưởng tiền công từ đối tượng tên là Phúc nhưng chưa sử dụng (do không ai chơi) nên không đủ căn cứ để xử lý.

Đối với Trần Thị Bích N không tham gia đánh bạc nên không xử lý.

Đối với đối tượng tên Phúc là người giao tài khoản trên mạng để đánh bạc qua nhận dạng Phúc là người giao tài khoản đánh bạc và đưa tiền cho Minh T nhưng Phúc không thừa nhận nên chưa đủ căn cứ để xử lý.

Tại bản cáo trạng số 193/CTr-VKS ngày 10/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp đã truy tố Trần Thị T về tội “Đánh bạc” theo điểm c,d khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017. Nguyễn Thị Thúy N và Nguyễn Thị H về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà Đại diện viện kiểm sát sau khi luận tội và đưa ra quan điểm xét xử đã đề nghị:

Áp dụng điểm c,d khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Xử phạt Trần Thị T từ 03 năm đến 03 năm 6 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i,s Điều 51; Điều 65; của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Xử phạt Nguyễn Thị Thúy N từ 6 đến 9 tháng tù. Nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

- Xử phạt Nguyễn Thị H từ 6 đến 9 tháng tù. Nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

Về hình phạt bổ sung quy định tại khoản 3 Điều 321 buộc các bị cáo nộp phạt từ 3.000.000 đến 5.000.000 đồng

Áp dụng Điều 46; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 1, điểm a,c khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền đánh bạc, 01 Laptop hiệu HP màu đen và 01 con chuột vi tính không dây.

- Trả cho bị cáo Trần Thị T 01 ĐTDĐ Nokia màu đen và 4.500.000 đồng.

- Trả lại cho Nguyễn Minh T 10.200.000 đồng.

- Trả lại cho Trần Thị Bích N 01 điện thoại Iphone 6s màu vàng và số tiền 15.000.000 đồng.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Thúy N 125.000 đồng và bị cáo Nguyễn Thị H 500.000 đồng.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, sau khi Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp công bố bản cáo trạng thì Trần Thị T, Nguyễn Thị Thúy N và Nguyễn Thị H đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với nhau, cùng tang vật đã được thu giữ, phù hợp với kết luận điều tra của Công an quận Gò Vấp, với bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp và với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát trong quá trình Điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng.

Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở pháp lý để cho rằng hành vi của các bị cáo Trần Thị T, Nguyễn Thị Thúy N và Nguyễn Thị H đã phạm vào tội “Đánh bạc” tội phạm và hình phạt trừng trị được quy định tại Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi đánh bạc của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bởi lẽ, nó là một trong những tệ nạn xã hội mà Nhà nước nghiêm cấm, hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng, chính từ việc đánh bạc sẽ dẫn đến việc gia tăng các tệ nạn xã hội, làm ảnh hưởng đến cuộc sống hạnh phúc của nhiều gia đình dẫn đến sự tan rã tạo thêm gánh nặng cho xã hội và đó cũng là một trong những nguyên nhân chính làm phát sinh nhiều tội phạm khác...đồng thời còn gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an ở địa phương. Chỉ vì muốn thoả mãn thú tiêu khiển cá nhân và có tiền để tiêu xài mà không phải thông qua lao động chân chính các bị cáo đã thực hiện hành vi sát phạt nhau bằng tiền là lối sinh hoạt không lành mạnh, kích thích lòng tham và lối sống lười biếng lao động cho người khác, bất chấp hậu quả xảy ra, thể hiện ý thức rất xem thường pháp luật. Do đó, việc xử lý bằng biện pháp hình sự đối với các bị cáo là hết sức cần thiết và đúng quy định của pháp luật.

Đối với bị cáo Trần Thị T có nhân thân xấu nhiều lần bị xử lý về hành vi đánh bạc trong đó còn 02 tiền án chưa được xóa án nay lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội thể hiện ý thức bị cáo rất xem thường pháp luật và lần phạm tội này là tái phạm nguy hiểm là tình tiết định khung được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự 2015. Đồng thời do bị cáo sử dụng mạng internet, mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử để đánh bạc nên Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp truy tố bị cáo theo điểm c,d khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2017 là có cơ sở. Cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian tạo điều kiện cho bị cáo học tập cải tạo lại mình sau này trở thành công dân tốt có ích cho xã hội.

[4] Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét một số tình tiết các bị cáo Nguyễn Thị Thúy N và Nguyễn Thị H bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự,

phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thật thà khai báo, thành khẩn nhận tội và tỏ ra ăn năn hối cải, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, gia đình các bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Đối với bị cáo Trần Thị T tại phiên tòa hôm nay bị cáo cũng đã thật thà khai báo, thành khẩn nhận tội và tỏ ra ăn năn hối cải, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, gia đình bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo

Hội đồng xét xử nhận thấy thời gian các bị cáo Nguyễn Thị Thúy N và Nguyễn Thị H được Cơ quan điều tra cho tại ngoại cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay các bị cáo không có hành vi vi phạm pháp luật nào khác, Hội đồng xét xử nhận thấy đối với các bị cáo ngoài những tình tiết giảm nhẹ nêu trên thì hành vi phạm tội của các bị cáo là nhất thời, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, số tiền dùng để đánh bạc không lớn. Đồng thời qua đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp cho các bị cáo Nguyễn Thị Thúy N và Nguyễn Thị H được hưởng án treo Hội đồng xét xử nhận thấy việc cho các bị cáo được hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, có nơi cư trú rõ ràng việc cho các bị cáo được hưởng án treo cũng có đủ tác dụng giáo dục đối với các bị cáo và có tác dụng răn đe phòng ngừa tội phạm chung, phù hợp với Điều 65 của Bộ luật Hình sự cũng như thể hiện tính nhân đạo của pháp luật nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam đối với người mới phạm tội lần đầu biết ăn năn hối cải.

[5] Về hình phạt bổ sung qui định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử xét tính chất vụ án và hoàn cảnh của bị cáo Trần Thị T nên phạt mức thấp nhất là 10.000.000 đồng. Đối với các bị cáo Nguyễn Thị Thúy N và Nguyễn Thị H đều là thành phần lao động nghèo (phụ hồ và nội trợ) chỉ vì ham vui nhất thời số tiền đánh bạc không lớn nên quyết định miễn phạt bổ sung cho các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng vụ án:

- Đối với số tiền 5.425.000 đồng thu giữ của T, N và H là tiền các bị cáo dùng để đánh bạc Hội đồng xét xử quyết định tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 chiếc Laptop hiệu HP màu đen và 01 chuột vi tính không dây là phương tiện các bị cáo dùng để đánh bạc, Hội đồng xét xử quyết định tịch thu sung quỹ nhà nước.

- Đối với 500.000 đồng thu giữ của bị cáo H không dùng để đánh bạc, Hội đồng xét xử quyết định trả lại cho bị cáo H.

- Đối với 29.700.000 đồng là tiền riêng của Nguyễn Minh T và Trần Thị Bích N không liên quan đến vụ án Hội đồng xét xử quyết định trả lại cho anh Minh T và chị N cụ thể: trả cho anh Nguyễn Minh T 10.200.000 đồng và chị Trần Thị Bích N 19.500.000 đồng (trong đó có 4.500.000 đồng thu giữ của T do N đưa cho T gửi trả cho T).

- Đối với 02 chiếc điện thoại di động gồm: 01 điện thoại Iphone 6s màu vàng (của N), 01 điện thoại Nokia màu đen (của T) là tư vật của chị N và bị cáo T không liên quan đến vụ án, Hội đồng xét xử quyết định trả lại cho chị N và bị cáo T.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Trần Thị T, Nguyễn Thị Thúy N và Nguyễn Thị H phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ điểm c,d khoản 2 Điều 321; điểm h,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.;

Xử phạt bị cáo Trần Thị T 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày tạm giữ, tạm giam 11/5/2018.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm h,i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.;

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thúy N 6 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm tính kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường X, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 6 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm tính kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân Phường B, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp các bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách nếu cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Áp dụng khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2017;

Buộc bị cáo Trần Thị T nộp phạt 10.000.000 (Mười triệu) đồng, để sung quỹ Nhà nước ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Áp dụng Điều 46; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 1, điểm a,c khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 5.425.000 (Năm triệu bốn trăm hai mươi lăm ngàn) đồng.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 chiếc Laptop hiệu HP màu đen và 01 chuột vi tính không dây.

- Trả lại cho anh Nguyễn Minh T 10.200.000 (mười triệu hai trăm ngàn) đồng và chị Trần Thị Bích N 19.500.000 (mười chín triệu năm trăm ngàn) đồng.

- Trả lại cho chị Trần Thị Bích N 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6s màu vàng, trả lại cho bị cáo Trần Thị T 01 điện thoại Nokia màu đen.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị H 500.000 (năm trăm ngàn) đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Dân sự;

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, nếu bị cáo Trần Thị T không nộp số tiền phạt nêu trên thì hàng tháng bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án. Lãi suất phát sinh do chậm thi hành được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự

(Theo phiếu nhập kho vật chứng số 142/PNK, ngày 21/6/2018 của Công an quận Gò Vấp)

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật Phí và Lệ phí, Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày được tính kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết.

Căn cứ Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008;

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

(Chủ tọa đã giải thích chế định án treo)

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- Viện kiểm sát Q. Gò Vấp;
- Thi hành án Q. Gò Vấp;
- Công an Q. Gò Vấp;
- Bị cáo;
- Người CQLNVLQ;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lê Hoàng Ngọc Hải